GV: Trần Thị Kim Thúy

Gmail: [ttkimthuy9986@gmail.com](mailto:ttkimthuy9986@gmail.com)

TRƯỜNG THCS SÔNG HIẾN



**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7**

**Thời gian: 90 phút** *(Không kể thời gian giao đề)*

**I. MỤC TIÊU KIỂM TRA**

**1. Về kiến thức:**

Hệ thống kiến thức cơ bản về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe; kiến thức tiếng Việt đã học trong SGK Ngữ văn 7 tập một.

**2. Về năng lực:**

- Năng lực ngôn ngữ; Năng lực đọc - hiểu văn bản; Năng lực viết bài văn biểu cảm về con người)

- Năng lực văn học: nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật trong truyện...

+ Nhận biết được ngôi kể, lời kể trong truyện;

+ Hiểu được thông điệp được gợi lên từ văn bản

+ Hiểu được ý nghĩa của chi tiết trơng văn bản

+ Xác định được phó từ của dãy từ đã cho

+ Biết nhận định đúng,sai và giải thích được sự việc từ văn bản gợi ra

+ Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.

**3. Phẩm chất:**

**-** Giáo dục HS biết yêu mến, tự hào, dành tình yêu cho quê hương, đất nước; biết yêu mến

- Giáo dục HS ý thức làm bài tự giác, nghiêm túc, hiệu quả.

- Biết trân trọng giá trị của cuộc sống;Biết cách ứng xử đối với những người kém may mắn: biết tôn trọng, không nên giễu cợt, coi thường những người kém may mắn…

- Biết cách ứng xử khi đối diện với những hạn chế của bản thân

- Giáo dục HS ý thức làm bài tự giác, nghiêm túc, hiệu quả.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

**- Hình thức:** Trắc nghiệm + Tự luận

**- Cách tổ chức:** Cho HS làm bài thi kiểm tra trong thời gian: 90 phút.

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN+ BẢNG ĐẶC TẢ**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **điểm,%** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | 3  (Câu 1,2,3) | 0 | 5  (Câu 4,5,6,7,8) | 0 | 0 | 2  (Câu 9,10) | 0 |  | **6,0đ** |
| **2** | **Viết** | - Viết bài văn biểu cảm về con người | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\*  (….) | **4,0đ** |
| **Tổng điểm** | | | **1,5 đ** | **0,5 đ** | **2,5 đ** | **1,5 đ** | **0** | **3,0 đ** | **0** | **1,0 đ** | **10,0 đ** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện ngắn** | **Nhận biết**:  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Xác định được phó từ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.  - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác.  - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác.  - Giải thích được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh.  **Vận dụng:**  - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. | **3TN** | **5TN** | **2TL** |  |
| **2** | **Viết** | Biểu cảm về con người | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm về con người: thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người; nêu được vai trò của con người đối với bản thân. | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** |
| **Tổng** | |  | | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1TL\*** |
| **Tỉ lệ %** | |  | | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | **60%** | | **40%** | |

**TRƯỜNG THCS SÔNG HIẾN**



**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024**

**Môn: NGỮ VĂN - Lớp 7**

**Thời gian: 90 phút** *(Không kể thời gian giao đề)*

**PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**CHIẾC BÌNH NỨT**

*“Một người gùi nước ở Ấn Độ có hai cái bình gốm lớn, mỗi cái được cột vào đầu một đòn gánh để anh ta gánh về nhà. Một trong hai cái bình còn rất tốt và không bị rò rỉ chỗ nào cả. Cái còn lại có một vết nứt nên sau quãng đường dài đi bộ về nhà, nước bên trong chỉ còn lại có một nửa.*

*Suốt hai năm trời anh ta vẫn sử dụng hai cái bình gùi nước đó, mặc dù lượng nước mà anh ta mang về nhà không còn nguyên vẹn. Và lẽ dĩ nhiên, cái bình tốt tỏ vẻ hãnh diện về sự hoàn hảo của mình, trong khi cái bình nứt vô cùng xấu hổ và có cảm giác thất bại.*

*Một ngày nọ, bên dòng suối, cái bình nứt đã thưa chuyện với người gùi nước: "Tôi rất xấu hổ về bản thân và muốn nói lời xin lỗi ông. Suốt hai năm qua, do vết nứt của tôi mà nước đã bị rò rỉ trên đường về nhà, ông đã làm việc chăm chỉ nhưng kết quả mang lại cho ông đã không hoàn toàn như ông mong đợi".*

*Người gùi nước nói với cái bình nứt: "Khi chúng ta trên đường về nhà, ta muốn ngươi chú ý đến những bông hoa tươi đẹp mọc bên vệ đường".*

*Quả thật, cái bình nứt đã nhìn thấy những bông hoa tươi đẹp dưới ánh nắng mặt trời ấm áp trên đường về nhà và điều này khuyến khích được nó đôi chút. Nhưng khi đến cuối đường mòn, nó vẫn cảm thấy rất tệ bởi nước đã chảy ra rất nhiều, một lần nữa nó lại xin lỗi người gùi nước.*

*Người gùi nước liền nói: "Ngươi có thấy rằng những bông hoa kia chỉ nở một bên vệ đường, chỉ phía bên ngươi không? Thật ra, ta đã biết về vết nứt của ngươi, ta đã gieo một số hạt hoa ở vệ đường phía bên ngươi, và mỗi ngày khi ta gùi nước về nhà, ta đã tưới chúng bằng nước từ chỗ rò rỉ của ngươi. Hai năm qua, ta có thể hái những bông hoa tươi tắn ấy về nhà. Không có vết nứt của ngươi, ta đã không có những bông hoa để làm đẹp cho ngôi nhà của mình".*

(*Nguồn Internet. https://www.songhaysongdep.com*)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất (từ câu 1 đến câu 8):**

**Câu 1 (0,5 điểm).** Truyện *Chiếc bình nứt* được kể theo ngôi nào?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Không có ngôi kể

**Câu 2 (0,5 điểm).** Truyện *Chiếc bình nứt* được kể bằng lời kể của ai?

A. Lời của cái bình nứt B. Lời của cái bình lành

C. Lời của người gánh nước D. Lời của người dẫn chuyện

**Câu 3 (0,5 điểm).** Trong các từ sau, từ nào là phó từ?

| A. đã | B. cho | C. và | D. nhưng |
| --- | --- | --- | --- |

**Câu 4 (0,5 điểm).** Thông điệp mà văn bản trên muốn gửi đến người đọc là gì?

A. Kể chuyện về chiếc bình nứt và những bông hoa.

B. Câu chuyện về chiếc bình nứt và bác nông dân.

C. Bài học về sự bao dung của ông chủ với chiếc bình nứt.

D. Bài học về cách ứng xử của con người trong cuộc sống.

**Câu 5 (0,5 điểm).** Trong câu chuyện trên, chi tiết *“vết nứt trên chiếc bình”* có ý nghĩa gì?

A. Những hạn chế, khiếm khuyết trong mỗi con người.

B. Sự cẩu thả, không nghiêm túc trong công việc.

C. Những điều xấu xa, không tốt đẹp trong cuộc sống.

D. Những điều sai trái, thiếu sót trong cuộc sống.

**Câu 6 (0,5 điểm).** Tại sao người nông dân không vứt chiếc bình nứt đi?

A. Vì chiếc bình là kỉ vật quý giá của người nông dân.

B. Vì người nông dân biết nhận ra giá trị của chiếc bình nứt.

C. Vì chiếc bình nứt đã xin lỗi người nông dân.

D. Vì người nông dân chưa có chiếc bình khác để thay thế.

**Câu 7 (0,5 điểm).** Từ “hoàn hảo” trong câu: “Và lẽ dĩ nhiên, cái bình tốt tỏ vẻ hãnh diện về sự hoàn hảo của mình, trong khi cái bình nứt vô cùng xấu hổ và có cảm giác thất bại” có nghĩa là gì?

| A. Có màu sắc nổi bật.  C. Có kiểu dáng đẹp. | B. Có chất lượng tốt.  D. Có nguồn gốc lâu đời. |
| --- | --- |

**Câu 8 (0,5 điểm).** Cách ứng xử của người nông dân cho ta thấy ông là người:

| A. Cần cù, chăm chỉ.  C. Nhân hậu, sâu sắc. | B. Tiết kiệm, sáng tạo.  D. Dũng cảm, đoàn kết. |
| --- | --- |

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9 (1,0 điểm).** Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Câu 10 (1,0 điểm).** Em có đồng tình với cách cư xử của người nông dân với chiếc bình không? Vì sao?

**PHẦN II : VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn biểu cảm về một người mà em yêu quý *(gợi ý: có thể lựa chọn một người thân trong gia đình hoặc thầy cô giáo, bạn bè...)*

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7 (2023-2024)**

*(Gồm 02 trang)*

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC - HIỂU** | | **6,0** | |
| **1** | C. Ngôi thứ ba | | 0,5 | |
| **2** | D. Lời của người dẫn chuyện | | 0,5 | |
| **3** | A. đã | | 0,5 | |
| **4** | D. Bài học về cách ứng xử của con người trong cuộc sống. | | 0,5 | |
| **5** | A. Những hạn chế, khiếm khuyết trong mỗi con người. | | 0,5 | |
| **6** | B. Vì người nông dân biết nhận ra giá trị của chiếc bình nứt. | | 0,5 | |
| **7** | B. Có chất lượng tốt. | | 0,5 | |
| **8** | C. Nhân hậu, sâu sắc. | | 0,5 | |
| **9** | \* *Hs rút ra bài học hợp lí, có thể diễn đạt khác*  - Bài học về cách ứng xử đối với những người kém may mắn: biết tôn trọng, không nên giễu cợt, coi thường những người kém may mắn…  - Bài học về cách ứng xử khi đối diện với những hạn chế của bản thân: không nên tự ti về khiếm khuyết của bản thân, hãy coi đó là điều khác biệt làm nên giá trị của riêng mình để từ đó biến điểm yếu thành điểm mạnh…  *HS nêu được một bài học hợp lí*  *HS không nêu được bài học* | | 1,0  0 | |
| **10** | *\** HS nêu được ý kiến đồng tình hoặc không đồng tình với cách cư xử của người nông dân với chiêc bình và có những giải thích phù hợp.  Em đồng tình với cách cư xử của người nông dân với chiếc bình. Vì người nông dân thật là một người tốt bụng và nhân hậu, bác đã không chê bai, vứt bỏ chiếc bình bị sứt mà còn động viên, an ủi và cảm ơn chiếc bình vì nhờ nó mà đã vườn của bác có những bông hoa thật đẹp | | 1,0  0,25  0,75  0 | |
| **II.** | **Gợi ý nội dung** | a *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm*  Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. | 0,25 | |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Biểu cảm về về một người mà em yêu quý. | 0,25 | |
| c. Triển khai hợp lí nội dung bài văn  *Có thể viết bài văn theo hướng sau:*  **\* Mở bài:**  - Dẫn dắt và giới thiệu người mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ.  - Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về người đó.  **\* Thân bài:** Bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ về đặc điểm tính cách, kỉ niệm gắn với người đó…  - Hình dung đặc điểm về hình thức để bộc lộ cảm xúc: hình dáng, mái tóc, làn da, nụ cười, giọng nói… qua quan sát, liên tưởng, suy nghĩ, suy ngẫm hoặc hồi tưởng đặc điểm để gợi cảm xúc (nếu người đó đang ở xa).  - Bộc lộ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ qua việc làm, hành động, cử chỉ, tính cách của người đó thông qua quan hệ đối xử với mọi người xung quanh, với bản thân của người viết.  - Sự gắn bó của người ấy với bản thân em: Trong cuộc sống hàng ngày; hồi tưởng kỉ niệm gắn bó của người viết với người đó. Từ đó bộc lộ tình cảm của người viết: nhớ nhung, yêu quý, kính trọng, biết ơn…  - Bộc lộ tình cảm với người đó qua một tình huống nào đó: liên tưởng, tưởng tượng hướng đến tương lại. Từ đó bộc lộ cảm xúc…  **\* Kết bài:**  Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với người thân yêu và rút ra được điều đáng nhớ nhất đối với bản thân. | 0,5  2,5  0,5 | |

**TRƯỜNG THCS SÔNG HIẾN**